**NỘI DUNG BÀI THI**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

**1.1 TIẾNG VIỆT**

1. Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống *“Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm…nước”*
	1. vơi **B.** đọng **C.** đầy **D.** ngập
2. Ý nghĩa của truyện *Tấm Cám* là?
	1. Phản ánh ước mơ về một xã hội công bằng, hạnh phúc
	2. Phản ánh ước mơ được giàu sang
	3. Phản ánh ước mơ về sự hóa thân của con người
	4. Phản ánh khát vọng tình yêu đôi lứa
3. *Thôn hậu thôn tiềm đạm tự yên/ Bán vô bán hữu tịch dương biên/ Mục đồng địch lí ngưu quy tận/ Bạch lộ song song phi hạ điền” (Thiên Trường vãn vọng –* Trần Nhân Tông)

Bài thơ được viết theo thể thơ:

* 1. Lục bát **B.** Thất ngôn tứ tuyệt **C.** Thất ngôn **D.** Thất ngôn bát cú
1. *“Cũng nhà hành viện xưa nay,*/ *Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người”* (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du) Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển và được chuyển nghĩa theo phương thức nào?
	1. “nhà”, chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ **B.** “nhà”, chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ

**C.** “tay”, chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ **D. “**tay” chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ

1. Điền vào chỗ trống trong câu thơ: *“Gió…là bệnh của giời/ Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng” (Tương tư*

*–* Nguyễn Bính)

* 1. trăng **B.** sao **C.** mây **D.** mưa
1. *“Nào đâu cái yếm lụa sồi?/ Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân / Nào đâu cái áo tứ thân?/ Cái khan mỏ quạ, cái quần nái đen?”(Chân quê –* Nguyễn Bính)

Đoạn thơ trên thuộc dòng thơ:

* 1. dân gian **B.** trung đại **C.** thơ Mới **D.** hiện đại
1. Qua tác phẩm *Vợ nhặt*, Kim Lân ca ngợi điều gì?
	1. Sức sống tiềm tàng của những con người Tây Bắc
	2. Tình yêu thương giữa những con người nghèo khổ
	3. Lòng yêu nước của những con người Tây Nguyên
	4. Vẻ đẹp tâm hồn của người Nam Bộ
2. Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:
	1. Chỉnh chu **B.** Chỉn chu **C.** Trỉnh tru **D.** Trỉn tru
3. Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: *“Sau khi đã suy nghĩ , anh ấy mới*

*quyết định* câu chuyện với những người thân yêu*”*

* 1. chín mùi, chia sẻ **B.** chín muồi, chia sẻ **C.** chín muồi, chia sẽ **D.** chín mùi, chia sẽ
1. Từ nào sau đây không chứa các yếu tố đồng nghĩa với các từ còn lại?
	1. Thu thuế **B.** Thu mua **C.** Mùa thu **D.** Thu chi
2. Các từ: “Bồ hóng, xà phòng, ti vi” là:
	1. Từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa giống nhau **B.** Từ ghép dựa trên hai từ tố có nghĩa khác nhau

**C.** Từ đơn đa âm **D**. Từ láy

1. *“Lòng tin sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích sẽ tiếp bước mình”*

Đây là câu:

* 1. thiếu chủ ngữ **B.** thiếu vị ngữ **C.** thiếu chủ ngữ và vị ngữ **D.** sai logic
1. “*Một chiếc lá rụng có linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng*. *Có chiếc tựa như mũi tên nhọn, từ cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ. Có chiếc lá như con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho tận tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, hay múa may với làn gió thoảng như thầm bảo rằng vẻ đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: cả thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ. Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành. Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại”*

Nhận xét về kết cấu của đoạn văn trên.

* 1. Quy nạp **B.** Tổng phân hợp **C.** Diễn dịch **D.** Song hành
1. Trong các từ Hán Việt sau, yếu tố “phong” nào có nghĩa là gió?
	1. Phong phú **B.** Tiên phong **C.** Cuồng phong **D.** Cao phong
2. Trong các câu sau:
3. Tuy bạn Lan phải phụ giúp cha mẹ nhiều việc và bạn ấy không bao giờ bỏ bê việc học.
4. Tác phẩm “Sống chết mặc bay” của Ngô Tất Tố đã lên án gay gắt tên quan phụ mẫu “lòng lang dạ thú”.
5. Mẹ tôi đi chợ về muộn nên vội vàng vào bếp nấu nướng mà chẳng kịp nghỉ ngơi.
6. Anh ấy ra đi đã để lại cho chúng tôi rất nhiều kỉ niệm đáng nhớ. Những câu nào mắc lỗi?

**A.** I và IV **B.** I và II **C.** I và III **D.** II và III

## Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

*“Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn…”*

(Trích "Cần kiệm liêm chính", Hồ Chí Minh, tháng 6-1949)

1. Đoạn văn trên được viết theo phong các ngôn ngữ nào?
	1. Phong cách sinh hoạt **B.** Phong cách nghệ thuật

**C.** Phong cách chính luận **D.** Phong cách khoa học

1. Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng những thao tác lập luận nào?
	1. Giải thích, bác bỏ, phân tích, so sánh **B.** Chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích

**C.** Phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận **D.** Bình luận, giải thích, chứng minh, phân tích

1. Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.
	1. Nhân hóa – làm hình tượng trở nên sinh động
	2. Câu hỏi tu từ - bộc lộ cảm xúc của tác giả
	3. Điệp từ - nhấn mạnh thái độ của tác giả trong đoạn trích
	4. Nói quá – làm hình tượng trở nên sinh động hơn
2. Giải thích ý kiến *“Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ”.*
	1. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái giống nòi.
	2. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái bản thân.
	3. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến tương lai đất nước.
	4. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.
3. Đoạn trích trên khiến ta liên tưởng tới văn bản ngụ ngôn nào đã học?
	1. Đeo nhạc cho mèo **B.** Thầy bói xem voi
	2. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng **D.** Ếch ngồi đáy giếng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. C** | **2. A** | **3. B** | **4. C** | **5. D** | **6. D** | **7. B** | **8. B** | **9. B** | **10. C** |
| **11. C** | **12. B** | **13. C** | **14. C** | **15. B** | **16. C** | **17. A** | **18. C** | **19. B** | **20. D** |

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

* 1. **TIẾNG VIỆT**
1. **C**

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Phương pháp:** căn cứ bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất

## Cách giải:

Tục ngữ: *“Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm* ***đầy*** *nước”*

## Chọn C.

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ nội dung truyện cổ tích *Tấm Cám*

## Cách giải:

Truyện cổ tích *Tấm Cám* phản ánh những xung đột xã hội sâu sắc, đồng thời thể hiện khát vọng cháy bỏng của nhân dân lao động về một xã hội công bằng, hạnh phúc.

## Chọn A.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ đặc điểm thơ thất ngôn tứ tuyệt

## Cách giải:

Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ. Hiệp vần ở chữ cuối của câu 1,2,4 hoặc câu 2,4.

## Chọn B.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ*

## Cách giải:

* Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.
* Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.
* Từ “tay” nghĩa gốc chỉ một bộ phận trên cơ thể người hoặc động vật. Còn trong câu từ “tay” được dùng với nghĩa chỉ người chuyên một ngành nghề, một việc nào đó mà ở đây là việc buôn người.
* Trường hợp này được chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ.

## Chọn C.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài thơ *Tương tư*

## Cách giải:

*Gió* ***mưa*** *là bệnh của giời*

*Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng*

## Chọn D.

1. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ hoàn cảnh ra đời bài thơ *Chân quê*

## Cách giải:

Bài thơ trên ra đời trong thời kì hiện đại

## Chọn D.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ nội dung tác phẩm *Vợ nhặt*

## Cách giải:

Trong số những tác phẩm viết về nạn đói năm Ất Dậu, truyện ngắn Vợ nhặt có một giá trị đặc biệt. Hiện thực về nạn đói thê thảm ấy hắt bóng đen lên từng trang viết, ám ảnh tâm trí người đọc từ đầu đến cuối tác phẩm. Đồng thời từng trang viết của tác phẩm cứ lấp lánh sáng lên niềm khao khát mãnh liệt của người dân lao động nước ta về hạnh phúc gia đình, niềm tin bất diệt của họ đối với sự sống và tương lai, là tình thương yêu, cưu mang đùm bọc lẫn nhau của những con người nghèo khổ ngay khi mấp mé bên bờ vực của cái chết.

## Chọn B.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài chính tả, phân biệt giữa tr/ch

## Cách giải:

Từ viết đúng là: Chỉn chu

## Chọn B.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài chính tả, phân biệt vần ui/uôi, phân biệt dấu hỏi/dấu ngã

## Cách giải:

Sau khi đã suy nghĩ **chín muồi**, anh ấy mới quyết định **chia sẻ** câu chuyện với những người thân yêu.

## Chọn B.

1. **C**

**Phương pháp**: Căn cứ bài *Từ đồng âm*

## Cách giải:

* Các từ: “thu thuế, thua mua, thu chi” từ “thu” đều có nghĩa là nhận lấy, nhận từ nhiều nguồn, nhiều nơi (Động từ)
* Từ “mùa thu” từ “thu” chỉ một trong bốn mùa của năm: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông (Danh từ)

## Chọn C.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ và cấu tạo từ tiếng Việt*

## Cách giải:

Lấy tiêu chí *hình vị* là cơ sở để phân loại thì các từ đó là từ đơn đa âm.

## Chọn C.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ

## Cách giải:

* Đây là câu thiếu vị ngữ.
* Sửa lại: *Lòng tin sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích sẽ tiếp bước mình là nguồn cổ vũ thế hệ trẻ tiến lên.*

## Chọn B.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ kết cấu cơ bản của đoạn văn

## Cách giải:

* Đoạn văn diễn dịch
* Câu chủ đề ở đầu đoạn: “*Một chiếc lá rụng có linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng”*. Các câu sau triển khai nội dung câu chủ đề.

## Chọn C.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài Từ Hán Việt

## Cách giải:

* 1. Phong phú => Phong nghĩa là nhiều, đầy đủ
	2. Tiên phong => Phong nghĩa là đi hàng đầu
	3. Cuồng phong => Gió lớn, mạnh
	4. Cao phong => Phong nghĩa là đỉnh núi

## Chọn C.

1. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài Chữa lỗi về quan hệ từ; Chữa lỗi dùng từ

## Cách giải:

Một số lỗi thường gặp trong quá trình viết câu:

* Lỗi dùng sai nghĩa của từ
* Lỗi dùng sai quan hệ từ

....

## Lời giải:

* Các câu mắc lỗi là: I và II
* Câu I mắc lỗi dùng sai quan hệ từ:

Sửa lại: Tuy bạn Lan phải phụ giúp cha mẹ nhiều việc **nhưng** bạn ấy không bao giờ bỏ bê việc học.

* Câu II mắc lỗi sai tên tác giả.

Sửa lại: Tác phẩm “Sống chết mặc bay” của **Phạm Duy Tốn** đã lên án gay gắt tên quan phụ mẫu “lòng lang dạ thú”.

## Chọn B.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ 6 phong cách ngôn ngữ đã học (sinh hoạt, nghệ thuật, chính luận, báo chí, khoa học, hành chính).

## Cách giải:

Đoạn trích trên mang đầy đủ đặc điểm của phong cách chính luận:

* Tính công khai về quan điểm chính trị: Tác giả bày tỏ quan điểm của mình về tính tự kiêu, tự đại và tác hại của nó đối với con người.
* Tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận: Tác giả đưa ra tác hại của tính tự kiêu và lấy ví dụ so sánh để người đọc có thể hình dung một cách cụ thể. Các câu văn ngắn liên tiếp được nối với nhau bằng các phép liên kết câu làm cho đoạn văn trở nên chặt chẽ.
* Tính truyền cảm và thuyết phục: Giọng điệu hùng hồn, ngôn từ sáng rõ

## Chọn C.

1. **A**

**Phương pháp:** căn cứ vào 6 thao tác lập luận đã học (giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bình luận, bác bỏ).

## Cách giải:

* Thao tác lập luận:

+ Giải thích: “*Tự kiêu, tự đại là khờ dại”.*

*+* Bác bỏ: *“Chớ tự kiêu, tự đại”.*

+ Phân tích: các câu tiếp theo.

+ So sánh: “*Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn…”*

## Chọn A.

1. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ các biện pháp tu từ đã học

## Cách giải:

* Biện pháp tu từ điệp từ: *tự kiêu, tạ đại, hơn mình, thì*.
* Tác dụng: Sử dụng phép điệp từ có tác dụng làm cho lời thơ giàu giá trị biểu đạt, có nhịp điệu; qua đó tác giả nhằm thể hiện sự phản bác của mình về kiểu người tự kiêu, tự đại.

## Chọn C.

1. **B**

**Phương pháp:** Phân tích, lý giải, tổng hợp

## Cách giải:

“Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ”: ý kiến nêu lên tác hại của việc tự kiêu, tự đại. “Thoái bộ” ở đây nghĩa là suy thoái, thụt lùi. Một người tự kiêu, tự đại sẽ không học hỏi được những điều hay, không tiếp thu được những kiến thức mới mà chỉ bị thụt lùi về phía sau và không phát triển bản thân lên được.

## Chọn B.

1. **D**

**Phương pháp:** Phân tích, liên hệ

## Cách giải:

Đoạn trích trên phê phán tính tự kiêu, tự đại, giống với văn bản Ếch ngồi đáy giếng.

## Chọn D.